

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 48/2018/HS-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Bà **Bùi Thị Nghĩa**;

- Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Trường T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trường T, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1998, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn V, xã C1, huyện C2, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Kim L; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có: Bị cáo Mai Đình B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; bị cáo Mai Thanh T2 có kháng cáo nhưng đã quá hạn, nên không được Tòa án chấp nhận.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Ngọc H** và ông **Nguyễn Quang V**, là các Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Trường T điều khiển xe mô tô 79Z1-103.91 chở Mai Thanh T2 đi uống cà phê. Khi đến khu vực ngã tư chợ C1, huyện C2, tỉnh Khánh Hòa, T2 thấy Phan Đức D điều khiển xe mô tô biển số 79C1-324.66 chở Hoàng Thị Tuyết N đi ngang qua. Do nghi ngờ trước đây D cùng một số người dùng đá ném lên mái tôn nhà mình, T2 rủ T chặn đường đánh D, T đồng ý. T2 gọi điện thoại cho Mai Đình B (anh của T2) nói “Có thằng D lên C1, trước đây nó ném đá lên nhà mình, bây giờ chặn đường đánh nó” và nói T2 đang đứng đợi ở ngã tư chợ C1. Nghe T2 nói vậy, B liền nói “Ừ tao về liền” và điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-31443 đi về khu vực ngã tư chợ C1 gặp T2 và T. B hỏi “Thằng D đâu”? T2 nói “Thấy nó chở ai đó chạy vô mà chưa ra”. Lúc này, T2 nhặt một khúc mía tươi để đánh D, B nói với T2 và T đứng tại ngã tư chợ chờ D ra chặn đánh còn B xuống đoạn dưới để khi D chạy về phía C3 thì chặn đánh. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô chạy ra ngã tư chợ C1 theo hướng C3 để về nhà. T2 và T thấy D nên Th điều khiển xe mô tô chở T2 đuổi theo. Khi D điều khiển xe đến khu vực B đứng chờ sẵn, T2 la lên “Nó kia” và dùng tay chỉ vào D. B liền điều khiển xe mô tô đuổi theo D. Khi đi đến khu vực Trường tiểu học xã C1 thì T đuổi kịp D, T2 ngồi sau dùng cây mía đánh vào lưng của D, D điều khiển xe bỏ chạy. T tiếp tục đuổi theo D nhưng không đuổi kịp, B điều khiển xe vượt lên nói D dừng lại nhưng D vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến khu vực đường N thuộc xã C4, thành phố C, B dùng chân phải đạp vào cangk sau bên trái xe của D làm D ngã xuống đường. T2 và T đến, thấy D nằm im, đầu chảy máu nhiều, T2 hỏi B: “Nó bị sao vậy” thì B nói: “Tao kêu nó đứng lại nhưng nó không đứng nên tao đạp xe làm nó té ngã”, T2 chửi B “sao mày ngu dữ vậy lỡ nó chết thì sao”. Sau đó, cả ba người lên xe bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 148/TgT ngày 21 tháng 6 năm 2017, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Anh Phan Đức D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 3 (dẫn chiếu điểm i khoản 1) Điều 134; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường T;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trường T,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 05 (năm) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Mai Đình B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Mai Thanh T2 05 (năm) năm tù, về tội “Cố ý gây thương

tích”; quyết định về trách nhiệm dân sự vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, bị cáo Nguyễn Trường T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Các Luật sư nêu quan điểm bào chữa:

+ Luật sư Trần Ngọc H: Nhất trí với tội danh mà cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo, nhưng hành vi của bị cáo chỉ thuộc Khoản 1 của tội "Cố ý gây thương tích", bởi lẽ: T không trực tiếp gây thương tích cho D và chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu trong vụ án. T chỉ thống nhất ý chí với T2 về việc đánh D chứ không thống nhất ý chí với B, do đó T không phải chịu hậu quả do B gây ra. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và đã bồi thường thiệt hại sau khi xét xử sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Luật sư Nguyễn Quang V: Ngoài các vấn đề Luật sư Trần Ngọc H đã nêu, tài liệu có trong hồ sơ và qua xét hỏi tại phiên tòa cho thấy: Việc B dùng chân đạp vào xe của D làm D té ngã là hành vi của riêng B, T không bàn bạc với B về hành vi này. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo Khoản 1 Điều 134 và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Trường T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trường T đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và người bị hại trong vụ án và các chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 20 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Trường T đã có hành vi cùng với Mai Đình B và Mai Thanh T2 dùng xe máy rượt đuổi đánh và đạp ngã xe của anh Phan Đức D gây thương tích cho anh D với tỷ lệ thương tật 39%. Hành vi đó của Nguyễn Trường T đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm i Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe của người khác với tính chất côn đồ, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa những hành vi tương tự. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ.

Xem xét về hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù theo bản án sơ thẩm bị cáo không phải bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại (20.000.000 đồng) và được người bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn có cha là ông Nguyễn Văn T1 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Do đó cấp phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[3] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm c Khoản 3 (dẫn chiếu Điểm i Khoản 1) Điều 134; Khoản 3 Điều 7; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường T,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Trường T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 5 năm 2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung

